

Bản án số: 05/2023/HS-ST

Ngày: 09/05/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Vũ Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Ngô Văn Hoàn

2. Bà Nông Thị Thu Bích

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Châm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Bế Thanh Tuyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/HSST ngày 31 tháng 03 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04 /2023/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 04 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Triệu Văn T, Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19 tháng 12 năm 1996, tại xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông;

Con ông Triệu Thanh H- sinh năm 1970; Nghề nghiệp: làm ruộng và bà Triệu Thị D - sinh năm 1969; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Vợ: Lý Thị Y – sinh năm 1997; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017

Gia đình bị cáo có bốn anh chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có.

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.
(Có mặt tại phiên tòa).

2. Lý Thị Y, Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nữ;

Sinh ngày 13 tháng 10 năm 1997, tại xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông;

Con ông Lý Văn L, sinh năm 1974; nghề nghiệp: làm ruộng và con bà Triệu Thị D, sinh năm 1974; nghề nghiệp: làm ruộng.

Chồng: Triệu Văn T, sinh năm 1996; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Nơi cư trú: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Con: Bị cáo có 01 con sinh năm 2017

Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình;

Tiền án, tiền sự: Không có;

Hiện nay bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

(Có mặt tại phiên tòa)

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Bà Hà Thị Bào - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Cao Bằng (Có mặt tại phiên tòa)

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Triệu Thanh H

Trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Triệu Thị D

Trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:* Ông Lý Văn L

Trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 40 phút, ngày 05/12/2022, tổ công tác Đội CSĐTTP về HS-KT-MT Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng phối hợp cùng hạt Kiểm lâm huyện làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng phát hiện lô 43 khoảnh 2, Tiểu khu 484 bị chặt phá rừng trái phép. Tổ công tác lập biên bản sự việc và mời chính quyền địa phương đến để tiến hành xác minh, điều tra. Qua xác minh được biết lô 43 khoảnh 2, Tiểu khu 484 thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 2, tại Khuổi Áng, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng được cấp cho hộ ông Triệu Thanh H, sinh năm 1970 và bà Triệu Thị D, sinh năm 1969 cùng trú tại: thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng, mục đích sử dụng đất là đất rừng phòng hộ. Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, xác định diện tích rừng bị hủy hoại. Kết quả: Phát hiện tạm giữ 15,828m³ gỗ, từ nhóm IV-VIII và đo diện tích bằng máy định vị toàn cầu GPS GARMUN MONTANA 650 với diện tích là 3.397,88m².

Ngày 22/12/2022 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng xác minh tại Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng. Kết quả lô 43 khoảnh 2, Tiểu khu 484 thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 2, thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Triệu Thanh H, trú tại: Nà Sèn, Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng là thuộc loại rừng phòng hộ.

Ngày 03/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thạch An yêu cầu định giá T sản với khối lượng 15,828m³ thuộc nhóm IV-VIII. Tại bản kết luận định giá T sản số 03 ngày 15/02/2023, của Hội đồng định giá T sản trong tổng huyện Thạch An kết luận: Tổng số tiền là 11.258.562 (Mười một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng).

Quá trình điều tra, xác minh xác định được: Do sinh sống cùng nhà nên năm 2020 ông Triệu Thanh H và bà Triệu Thị D, sinh năm 1969 đã bàn giao cho con trai là Triệu Văn T, sinh năm 1996 và Lý Thị Y (vợ T) sinh năm 1997 cùng trú tại: Thôn thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng quản lý và sử dụng lô 43 khoảnh 2, Tiểu khu 484 thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 2, tại Khuổi Áng, Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng thuộc quyền sử dụng của ông Triệu Thanh H và bà Triệu Thị D. Đến khoảng cuối tháng 10/2022 Triệu Văn T và Lý Thị Y bàn bạc thống nhất chặt hạ toàn bộ số cây trên lô 43 khoảnh 2, Tiểu khu 484 thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 2 tại Khuổi Áng, Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng để trồng cây Quế và cây Thạch làm kinh tế thu nhập cho gia đình. Sau khi bàn bạc thống nhất xong T đi mượn máy cưa của ông Lý Văn L (bố vợ T), sinh năm 1974, tại xóm: Pác Nặm, Minh Khai, Thạch An, Cao Bằng để cắt cây và được Luồng đồng ý. Khi mượn được máy cưa T và Y mang theo búa, dao chuẩn bị từ nhà đi đến đồi cây của gia đình. Tại đây T dùng máy cưa để cắt các cây to còn Y dùng dao chặt hạ những cây xung quanh. Sau khoảng 10 ngày công T và Y đã chặt hạ toàn bộ số cây trên diện tích 3.397,88m² với số lượng cây bị chặt phá là 15,828m³. Đến ngày 05/12/2022, hành vi hủy hoại rừng của Triệu Văn T và Lý Thị Y đã bị phát hiện. (Trong quá trình phát rừng T đã mua 1.500 cây Quế về để trồng vào vị trí đã phát)

Đối với ông Triệu Thanh H và bà Triệu Thị D trình bày quá trình T và Y phá hủy rừng thì ông H và bà D không biết được, không được bàn bạc, thống nhất nên không xem xét xử lý là đúng theo quy định pháp luật.

Đối với ông Lý Văn L (bố vợ T) trình bày khi T mượn máy cưa chỉ nói là đi cắt gỗ, nhưng không biết cắt gỗ ở đâu và Luồng không biết việc T và Y đi hủy hoại rừng phòng hộ nên không xem xét xử lý là đúng quy định pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các T liệu chứng cứ khác đã được cơ quan điều tra thu thập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y phạm tội “Hủy hoại rừng”.

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Triệu Văn T từ 13 đến 16 tháng, bị cáo Lý Thị Y từ 12 đến 15 tháng nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo.

Về vật chứng vụ án: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 35cm, có đầu bằng, một lưỡi sắc (đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại, có kích thước 5,5cm x 12,8cm, có tra cán gỗ dài 55cm (đã qua sử dụng).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí cho các bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y vì các bị cáo là người không có nguồn thu nhập ổn định, điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, hai bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo. Người bào chữa nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị HĐXX cho bị cáo T và bị cáo Y hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, đề nghị áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Tại phần tranh luận: Bị cáo Triệu Văn T, Lý Thị Y không có lời tranh luận không có ý kiến gì thêm.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo nói lời sau cùng

Bị cáo T: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Bị cáo Y: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án và căn cứ vào các T liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của những người tiến hành tố tụng Điều tra viên, Kiểm sát viên. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ, T liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng cuối tháng 10/2022, Triệu Văn T và Lý Thị Y, trú tại: Xóm thôn N, xã M, huyện T, tỉnh Cao Bằng đã dùng máy cưa, dao, búa chặt hạ 15,828m² gỗ, trên diện tích 3.397,88m², thuộc lô 43, khoảnh 2, Tiểu khu 484, thuộc thửa đất số 240, tờ bản đồ số 2, tại Khuổi Áng, xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng là đất rừng phòng hộ, mục đích chặt phá cây là để trồng cây Quế và Thạch nhằm phát triển kinh tế cho gia đình.

Bị cáo Triệu Văn T và bị cáo Lý Thị Y là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự đã cố ý trực tiếp thực hiện việc phá rừng khi chưa có sự đồng ý của cơ quan chức năng, hành vi phá rừng này là trái phép. Hành vi phá rừng tại rừng phòng hộ lô 43, khoảnh 2, thửa đất 240, Tiểu khu 484, tờ bản đồ số 2 thuộc địa phận xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng của Triệu Văn T và Lý Thị Y là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm trực tiếp đến chế độ quản lý rừng của Nhà nước, sự bền vững ổn định của môi trường sinh thái, gây ra những hậu quả nghiêm trọng khác cho đời sống xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Theo bản kết luận định giá T sản số 03 ngày 15/02/2023 của hội đồng định giá T sản thường xuY trong tố tụng hình sự huyện Thạch An, kết luận: Tổng giá trị T sản 15,828m³ gỗ là 11.258.562 (Mười một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng). Do vậy hành vi của Triệu Văn T và Lý Thị Y đã đủ yếu tố cấu thành tội hủy hoại rừng theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Điều luật 243 Bộ luật Hình sự 2015 có nội dung:

“1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Cây trồng chưa thành rừng hoặc rừng khoanh nuôi tái sinh thuộc rừng chưa có trữ lượng có diện tích từ 30.000 mét vuông (m^2) đến dưới 50.000 mét vuông (m^2);

b) Rừng sản xuất có diện tích từ 5.000 mét vuông (m^2) đến dưới 10.000 mét vuông (m^2);

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2);

.....”

Như vậy Bản Cáo trạng số 04/CT – VKSTA ngày 29 tháng 03 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng truy tố đối với các bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Đánh giá về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến môi trường sinh thái, tác động xấu đến môi trường sinh sống của con người. Tuy nhiên vì muốn có đất để trồng cây Quế và cây Thạch để phát triển kinh tế gia đình, các bị cáo không tìm hiểu về các quy định của pháp luật nên trình độ hiểu biết về pháp luật còn hạn chế do đó dẫn đến việc bị cáo T và bị cáo Y không biết việc phá rừng là hành vi vi phạm pháp luật, chỉ đến khi cơ quan chức năng mời lên làm việc hai bị cáo mới nhận thức được đây là hành vi vi phạm pháp luật. Vì mục đích muốn có đất sản xuất trồng cây Quế, cây Thạch để phát triển kinh tế gia đình nên bị cáo T và bị cáo Y đã dùng máy cưa và dao chặt hạ cây rừng phòng hộ với diện tích 3.397,88 m^2 , hậu quả việc làm của các bị cáo đã gây thiệt hại về rừng qua định giá có trị giá T sản là 11.258.562 (Mười một triệu hai trăm năm mươi tám nghìn năm trăm sáu mươi hai đồng). Vì vậy, cần phải có mức án tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra nhằm đảm bảo giáo dục, đấu tranh và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo T và bị cáo Y đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho hai bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo T và bị cáo Y có hành vi phạm tội nhằm mục đích để tăng thêm thu nhập cho gia đình, các bị cáo sống ở vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, rất ít đất để canh tác, nhận thức của các bị cáo là hạn chế. Vì vậy Hội đồng xét xử cho bị cáo T và Y áp dụng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ cho hai bị cáo.

[5]. Về quyết định hình phạt: Xét bị cáo T và Y có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo

nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo T và bị cáo Y được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao hai bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng để giám sát, giáo dục cũng có thể cải tạo các bị cáo thành người có ích cho xã hội, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ và các T liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả điều tra, xác minh cho thấy gia đình bị cáo T và bị cáo Y là dân tộc thiểu số cư trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, các bị cáo thuộc đối tượng hộ nghèo. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[6]. Về vật chứng của vụ án:

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 35cm, có đầu bằng, một lưỡi sắc (đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại, có kích thước 5,5cm x 12,8cm, có tra cán gỗ dài 55cm (đã qua sử dụng), đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội, xét thấy giá trị không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với tổng khối lượng gỗ bị chặt hạ là 15,828m³ (mười năm nghìn tám trăm hai mươi tám mét khối) chặt từ khu rừng phòng hộ thuộc lô 43 khoảnh 2 tiểu khu 484, thửa đất số 240 tờ bản đồ số 2 nên cần tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước.

[7]. Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản Cáo trạng là có căn cứ. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị tương xứng với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[8]. Những vấn đề khác: Đối với 01 (một) cửa máy cầm tay, không thu giữ, máy cửa là do T mượn của Lý Văn L đây là một giao dịch dân sự hợp pháp, ông L không biết việc T mượn máy cửa để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy Tòa án không xem xét.

[9]. Về án phí: Miễn án phí cho các bị cáo Triệu Văn T và Lý Thị Y.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ điểm Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12

năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

TuY bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Triệu Văn T, bị cáo Lý Thị Y phạm tội “Hủy hoại rừng”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Triệu Văn T 13 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 26 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm, ngày 09/5/2023.

Xử phạt bị cáo Lý Thị Y 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuY án sơ thẩm, ngày 09/5/2023.

Giao bị cáo Triệu Văn T, Lý Thị Y cho Ủy ban nhân dân xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) con dao bằng kim loại dài 35cm, có đầu bằng, một lưỡi sắc (đã qua sử dụng); 01 (Một) chiếc rìu bằng kim loại, có kích thước 5,5cm x 12,8cm, có tra cán gỗ dài 55cm (đã qua sử dụng);

(Vật chứng hiện nay đang được bảo quản tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạch An theo Biên bản giao nhận vật chứng, T sản số 11 ngày 31/03/2023).

Tịch thu phát mại sung ngân sách nhà nước đối với 260 khúc gỗ có tổng khối lượng là 15.428m³, có đường kính trung bình từ 10 – 34cm, thuộc nhóm IV –VII, hiện nay đang ở tại hiện trường khu vực rừng phòng hộ lô 43 khoảnh 2 tiểu khu 484, thửa đất số 240 tờ bản đồ số 2 thuộc địa phận xã Minh Khai, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng được UBND xã Minh Khai trông coi, quản lý theo quy định và Hạt kiểm lâm huyện Thạch An phối hợp thực hiện. *(Có biên bản khám nghiệm hiện trường và Bảng kê lâm sản kèm theo).*

4. Về án phí: Miễn án phí cho bị cáo Triệu Văn T và bị cáo Lý Thị Y.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên

quan trong hạn 15 ngày kể từ khi nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát ND H. Thạch An;
- Viện kiểm sát ND T. Cao Bằng;
- Tòa án nhân dân T. Cao Bằng;
- Sở Tư pháp T. Cao Bằng;
- Công an H. Thạch An;
- Chi cục THADS H. Thạch An;
- UBND xã Minh Khai;
- Bị cáo;
- Trợ giúp viên pháp lý;
- NCQLNVLQ;
- Lưu.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Vũ Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

